TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T - Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Kim T và anh Nguyễn Xuân H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống có 02 con chung là: Nguyễn Xuân Huy H sinh ngày 08/5/2007 và Nguyễn Xuân H

sinh ngày 27/6/2017. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận giao con Nguyễn Xuân Huy H cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Xuân H cho chị Đặng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên hai bên thống nhất thỏa thuận chị T nộp thay anh H tiền án phí nên chị T phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003325 ngày 03/5/2024, trả lại cho chị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà